

- Đối với các khoản tạm ứng có thời hạn trên 12 tháng do Bộ trưởng Bộ Tài chính duyệt;

- Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương phải hoàn trả tạm ứng cho Kho bạc Nhà nước theo đúng thời hạn đã cam kết trong giấy đề nghị tạm ứng, trừ trường hợp được phép gia hạn nợ của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước hoặc của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4.2. Thu hồi tạm ứng:

Trước khi đến hạn thu hồi tạm ứng 15 ngày, Kho bạc Nhà nước chủ động thông báo với cơ quan tài chính để sắp xếp tồn quỹ ngân sách hoàn trả tạm ứng. Đối với các khoản tạm ứng đã quá hạn, Kho bạc Nhà nước được quyền tự động trích tồn quỹ ngân sách để thu hồi nợ; đồng thời thông báo cho Sở Tài chính - Vật giá (đối với ngân sách địa phương), Vụ Ngân sách nhà nước (đối với ngân sách trung ương).

5. Phí tạm ứng: Cơ quan tài chính thanh toán cho Kho bạc Nhà nước một khoản phí tính trên số dư nợ tạm ứng, căn cứ vào số ngày thực tế tạm ứng. Mức phí tạm ứng vốn cho ngân sách nhà nước được áp dụng thống nhất là 0,2%/ tháng (30 ngày) tính trên số dư nợ tạm ứng. Phí tạm ứng được Kho bạc Nhà nước hạch toán và sử dụng theo quy định của Bộ Tài chính.

6. Hạch toán kế toán, báo cáo: Các khoản tạm ứng, hoàn trả tạm ứng, phí ứng vốn được hạch toán theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành và theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

Định kỳ (tháng, quý, năm) Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình tạm ứng, thu hồi tạm ứng gửi Kho bạc Nhà nước Trung ương.

hoạch hóa các khoản thu, chi ngân sách, đơn đốc thu nộp, đảm bảo việc tạm ứng và sử dụng vốn hợp lý, kịp thời, có hiệu quả, hoàn trả đầy đủ và đúng hạn.

2. Các đơn vị Kho bạc Nhà nước theo dõi chặt chẽ tình hình tồn ngân của Kho bạc Nhà nước trên địa bàn. Trong trường hợp nếu tồn ngân Kho bạc Nhà nước tại địa phương không đủ để chi trả, cần báo ngay về Kho bạc Nhà nước Trung ương để giải quyết kịp thời.

3. Thông tư này thay thế Thông tư số 84-TC/KBN ngày 17/11/1995 của Bộ Tài chính và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký; các quy định trước đây của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước về việc tạm ứng vốn cho ngân sách nhà nước trái với Thông tư này đều không có hiệu lực thi hành./.

Bộ trưởng Bộ Tài chính

NGUYỄN SINH HÙNG

THÔNG TƯ số 56/1999/TT-BTC ngày 12/5/1999 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 34/1999/NĐ-CP ngày 12/5/1999 của Chính phủ quy định việc phát hành công trái xây dựng Tổ quốc năm 1999.

Thi hành Nghị định số 34/1999/NĐ-CP ngày 12/5/1999 của Chính phủ quy định việc phát hành công trái xây dựng Tổ quốc năm 1999, Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết việc thực hiện như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các đơn vị Kho bạc Nhà nước, các cơ quan tài chính cần phối hợp chặt chẽ trong việc kế

1. Công trái xây dựng Tổ quốc năm 1999 được phát hành và thanh toán tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước trên phạm vi cả nước.

2. Việc mua công trái được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tùy theo khả năng tài chính của tổ chức, cá nhân. Nhà nước động viên các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia mua công trái xây dựng Tổ quốc thông qua công tác tuyên truyền và giao kế hoạch vận động mua công trái.

3. Trên cơ sở kế hoạch vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai việc vận động có trọng tâm, trọng điểm đến từng tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm mức huy động vốn được giao.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Các quy định về công trái:

1.1. Công trái do Bộ Tài chính quy định mẫu và giao cho Kho bạc Nhà nước Trung ương tổ chức in và quản lý thống nhất trong phạm vi cả nước.

1.2. Công trái không ghi tên, in trước mệnh giá bao gồm 11 loại: 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng, 1.000.000 đồng, 2.000.000 đồng, 5.000.000 đồng, 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng, 50.000.000 đồng.

1.3. Phiếu công trái có kích thước 270 mm x 100 mm, bao gồm 2 phần: phần thân giao cho người mua công trái có kích thước 180 mm x 100 mm; phần cuống lưu giữ tại cơ quan Kho bạc Nhà nước nơi phát hành có kích thước 90 mm x 100 mm.

1.4. Đặc điểm mẫu sắc và tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Mặt trước tờ công trái:

+ Nền màu hồng 2 bên, cách sắc ở giữa bởi màu vàng nền và hoa văn màu vàng đậm. Tất cả các màu vàng đều phát quang dưới ánh đèn cực tím.

+ Cụm hoa văn ở hai bên và chữ lồng CT phát quang dưới ánh đèn cực tím.

+ Số sê ri: Phần thân công trái có 2 dãy sê ri (góc

trên bên phải và góc dưới bên trái), mỗi dãy bắt đầu bằng 2 chữ cái và 7 chữ số. Sê ri công trái có màu đỏ cánh sen, phát quang dưới ánh đèn cực tím.

- Mặt sau: Có nền màu đỏ, khung và chữ màu đỏ đậm.

- Giấy in: Công trái được in bằng giấy đặc chủng. Giấy màu trắng, có bóng chìm rải đều hình hoa sen nở, các sợi chống giả nhìn bằng mắt thường có màu hồng và xanh lá cây nhạt nhưng dưới ánh đèn cực tím có màu da cam và xanh tím.

- Mực in: Công trái được in bằng loại mực không tẩy xóa được, có sử dụng loại mực phát quang để chống làm giả.

1.5. Kho bạc Nhà nước Trung ương tổ chức in ấn, bảo quản và vận chuyển công trái đến các địa điểm phát hành thuộc các đơn vị Kho bạc Nhà nước tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc giao nhận, vận chuyển, bảo quản và quản lý công trái được thực hiện như đối với tiền mặt và các ấn chỉ có giá trị.

2. Phát hành công trái:

2.1. Công trái được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam, có thời hạn 5 năm, phát hành từ ngày 19 tháng 5 năm 1999 trong phạm vi cả nước.

2.2. Tổng mức huy động là 4.000 tỷ đồng (bốn nghìn tỷ đồng). Tùy kết quả huy động thực tế, Bộ Tài chính sẽ thông báo dừng phát hành công trái vào thời điểm thích hợp.

2.3. Đối tượng mua công trái bao gồm:

a) Công dân Việt Nam ở trong và ngoài nước.

b) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

c) Người nước ngoài làm việc, cư trú ở Việt Nam.

d) Cơ quan hành chính, sự nghiệp.

đ) Tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

- e) Doanh nghiệp nhà nước;
- f) Doanh nghiệp khác thuộc mọi thành phần kinh tế;
- g) Tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

- Các đối tượng quy định tại điểm d, đ, e không được sử dụng vốn, kinh phí ngân sách nhà nước để mua công trái.

- Các đối tượng có thể mua công trái bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản với số lượng không hạn chế.

- Đối tượng là người Việt Nam ở nước ngoài có nguyện vọng mua công trái có thể thông qua tổ chức hoặc cá nhân đại diện cho mình tại Việt Nam để mua công trái.

2.4. Căn cứ vào mức thu nhập của dân cư và khả năng tài chính của các doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan, tổ chức, Bộ Tài chính giao kế hoạch vận động mua công trái cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức. Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ hoặc các xã nghèo đặc biệt khó khăn không giao kế hoạch vận động mua công trái.

2.5. Kho bạc Nhà nước trực tiếp tổ chức phát hành công trái, có trách nhiệm: Tính toán lập kế hoạch in công trái theo cơ cấu mệnh giá hợp lý, cung cấp đầy đủ cho các đơn vị Kho bạc Nhà nước phát hành; tổ chức các bàn bán công trái cố định và lưu động; đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các đối tượng mua công trái; theo dõi và báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện kế hoạch mua công trái của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, có đề xuất việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có kết quả mua công trái cao.

3. Thanh toán công trái:

3.1. Tiền gốc và lãi công trái được thanh toán theo nguyên tắc sau:

a) Tiền gốc công trái được thanh toán một lần khi đến hạn (đủ 60 tháng):

- Trường hợp chủ sở hữu có khó khăn đặc biệt hoặc rủi ro bất khả kháng như bị thiên tai, hỏa hoạn được cấp chủ quản, cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương xác nhận, Kho bạc Nhà nước sẽ xem xét, giải quyết thanh toán công trái trước thời hạn.

- Trường hợp đến hạn mà chủ sở hữu công trái chưa đến thanh toán, Kho bạc Nhà nước bảo lưu gốc, lãi công trái trên một tài khoản riêng và không tính lãi trong thời gian quá hạn thanh toán.

b) Tiền lãi công trái được thanh toán một lần khi đến hạn cùng với tiền gốc.

- Lãi suất ghi trên công trái phát hành năm 1999 được quy định là 10%/năm (bao gồm cả mức trượt giá và tỷ lệ lãi suất 1,5%/năm) và lãi suất tính cho 5 năm là 50%.

Trường hợp mức trượt giá thực tế trong 5 năm cộng với lãi suất 5 năm (7,5%) lớn hơn 50% thì người sở hữu công trái sẽ được Nhà nước bù chênh lệch.

Trường hợp mức trượt giá thực tế trong 5 năm cộng với lãi suất 5 năm (7,5%) thấp hơn hoặc bằng 50% thì người sở hữu công trái vẫn được hưởng lãi suất 50% như ghi trên phiếu công trái đã phát hành.

- Lãi suất thanh toán trước hạn tính trên số tiền ghi trên phiếu công trái được quy định như sau:

+ Nếu thời gian mua công trái chưa đủ 12 tháng thì không được hưởng lãi.

+ Nếu thời gian mua công trái đủ 12 tháng đến dưới 24 tháng thì được hưởng lãi là 10%.

+ Nếu thời gian mua công trái đủ 24 tháng đến dưới 36 tháng thì được hưởng lãi là 20%.

+ Nếu thời gian mua công trái đủ 36 tháng đến dưới 48 tháng thì được hưởng lãi là 30%.

+ Nếu thời gian mua công trái đủ 48 tháng đến dưới 60 tháng thì được hưởng lãi là 40%.

Lãi suất thanh toán trước hạn là cố định, không phụ thuộc vào sự biến động của mức trượt giá.

3.2. Hệ thống Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tổ chức việc thanh toán gốc, lãi công trái; hướng dẫn chủ sở hữu công trái thực hiện các thủ tục cần thiết bảo đảm thuận lợi và an toàn. Trường hợp Kho bạc Nhà nước muốn ủy nhiệm việc thanh toán công trái cho tổ chức khác phải được sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

3.3. Thanh toán công trái đến hạn và quá hạn được thực hiện tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước hoặc các tổ chức được Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm (không phụ thuộc vào nơi mua công trái). Trường hợp thanh toán trước hạn, chủ sở hữu công trái phải đến Kho bạc Nhà nước nơi phát hành làm thủ tục thanh toán.

3.4. Chủ sở hữu công trái có thể gửi đơn đề nghị thanh toán kèm theo tờ công trái cho Kho bạc Nhà nước (hoặc tổ chức được Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm thanh toán công trái) để chuyển toàn bộ số tiền gốc, lãi công trái vào tài khoản do chủ sở hữu công trái yêu cầu và phải nộp một khoản phí theo quy định tại điểm 2.2 mục 2 phần III Thông tư này. Phí chuyển tiền được tính trừ vào số tiền công trái được nhận.

3.5. Công trái bị sửa chữa, tẩy xóa, chấp vá sẽ không có giá trị thanh toán.

3.6. Người sở hữu công trái bị mất phiếu công trái thì không được thanh toán.

4. Quyền lợi, trách nhiệm của người mua công trái:

4.1. Được tự do mua, bán, tặng, cho, để lại thừa kế và cầm cố công trái.

4.2. Các khoản thu nhập từ lãi công trái đối với mọi đối tượng đều được miễn thuế thu nhập.

4.3. Chủ sở hữu công trái có thể gửi tờ công trái tại Kho bạc Nhà nước để bảo quản.

4.4. Không được dùng công trái để thay thế tiền trong lưu thông và sử dụng trực tiếp trong các quan hệ thanh toán, kể cả nộp thuế cho Nhà nước.

4.5. Công trái do tổ chức mua (bao gồm cả mua lại) được quản lý như các tài sản khác của đơn vị. Trường hợp tổ chức mua công trái giải thể, phá sản, sáp nhập, hợp nhất, chia tách hoặc chấm dứt hoạt động thì công trái được giải quyết theo quy định của pháp luật.

III. QUẢN LÝ NGUỒN THU, THANH TOÁN VÀ CHI PHÍ PHÁT HÀNH, THANH TOÁN CÔNG TRÁI XÂY DỰNG TỔ QUỐC

1. Quản lý nguồn thu, nguồn chi trả công trái xây dựng Tổ quốc:

1.1. Toàn bộ số tiền thu về công trái được ghi thu ngân sách trung ương tại Kho bạc Nhà nước nơi phát hành theo Chương 160A Loại 10 Khoản 5 Mục 086 Tiểu mục 03.

1.2. Nguồn vốn để thanh toán gốc, lãi công trái và cấp bù chênh lệch trượt giá (nếu có) do ngân sách trung ương bảo đảm.

- Đối với công trái đến hạn hoặc quá hạn thanh toán: Bộ Tài chính làm thủ tục chuyển vốn cho Kho bạc Nhà nước để thanh toán cho chủ sở hữu công trái.

- Đối với công trái thanh toán trước hạn: Kho bạc Nhà nước ứng tiền ngân quỹ để thanh toán cho chủ sở hữu công trái. Định kỳ hàng tháng, Kho bạc Nhà nước tổng hợp số đã thanh toán gửi Bộ Tài chính đề nghị hoàn số đã tạm ứng

2. Các khoản chi phí:

2.1. Chi phí về in ấn, phát hành và thanh toán công trái do ngân sách trung ương bảo đảm trên nguyên tắc tiết kiệm, theo dự toán được duyệt. Tổng mức chi cụ thể do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

2.2. Chi phí chuyển tiền gốc, lãi công trái vào tài khoản theo yêu cầu của chủ sở hữu công trái do chủ sở hữu trả bằng mức phí thanh toán qua ngân hàng.

2.3. Người sở hữu công trái có yêu cầu Kho bạc Nhà nước giữ hộ phiếu công trái được miễn phí bảo quản, lưu giữ hộ phiếu công trái tại Kho bạc Nhà nước.

IV. KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Việc khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích và xử lý các hành vi vi phạm được thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 34/1999/NĐ-CP ngày 12/5/1999 của Chính phủ quy định việc phát hành công trái xây dựng Tổ quốc năm 1999.

2. Kinh phí để khen thưởng, mức tiền thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/1999/TT-BTC ngày 4/3/1999 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công tác quản lý tài chính thực hiện chế độ khen thưởng thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN TRONG VIỆC PHÁT HÀNH, THANH TOÁN CÔNG TRÁI XÂY DỰNG TỔ QUỐC

1. Tổng cục Thống kê có trách nhiệm tính toán và công bố mức trượt giá theo yêu cầu của Bộ Tài chính để làm căn cứ phục vụ việc thanh toán công trái.

2. Bộ Văn hóa - Thông tin phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân mua công trái; Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng kế hoạch, bố trí thời lượng phát sóng, đưa tin thường xuyên, kịp thời về các vấn đề có liên quan tới đợt phát hành công trái năm 1999, giúp nhân dân hiểu rõ nhiệm vụ, quyền lợi của công dân đối với đất nước; đồng thời động viên, khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân tham gia mua công trái xây dựng Tổ quốc.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm vận động, đôn đốc và kiểm tra tình hình mua công trái theo kế hoạch đã thông báo cho các đơn vị, tổ chức thuộc Trung ương quản lý.

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, đôn đốc và kiểm tra các doanh nghiệp, cơ quan, hội đoàn thể, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn hoàn thành kế hoạch mua công trái xây dựng Tổ quốc.

5. Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện công tác tuyên truyền vận động phát hành công trái tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này.

3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

BỘ TƯ PHÁP